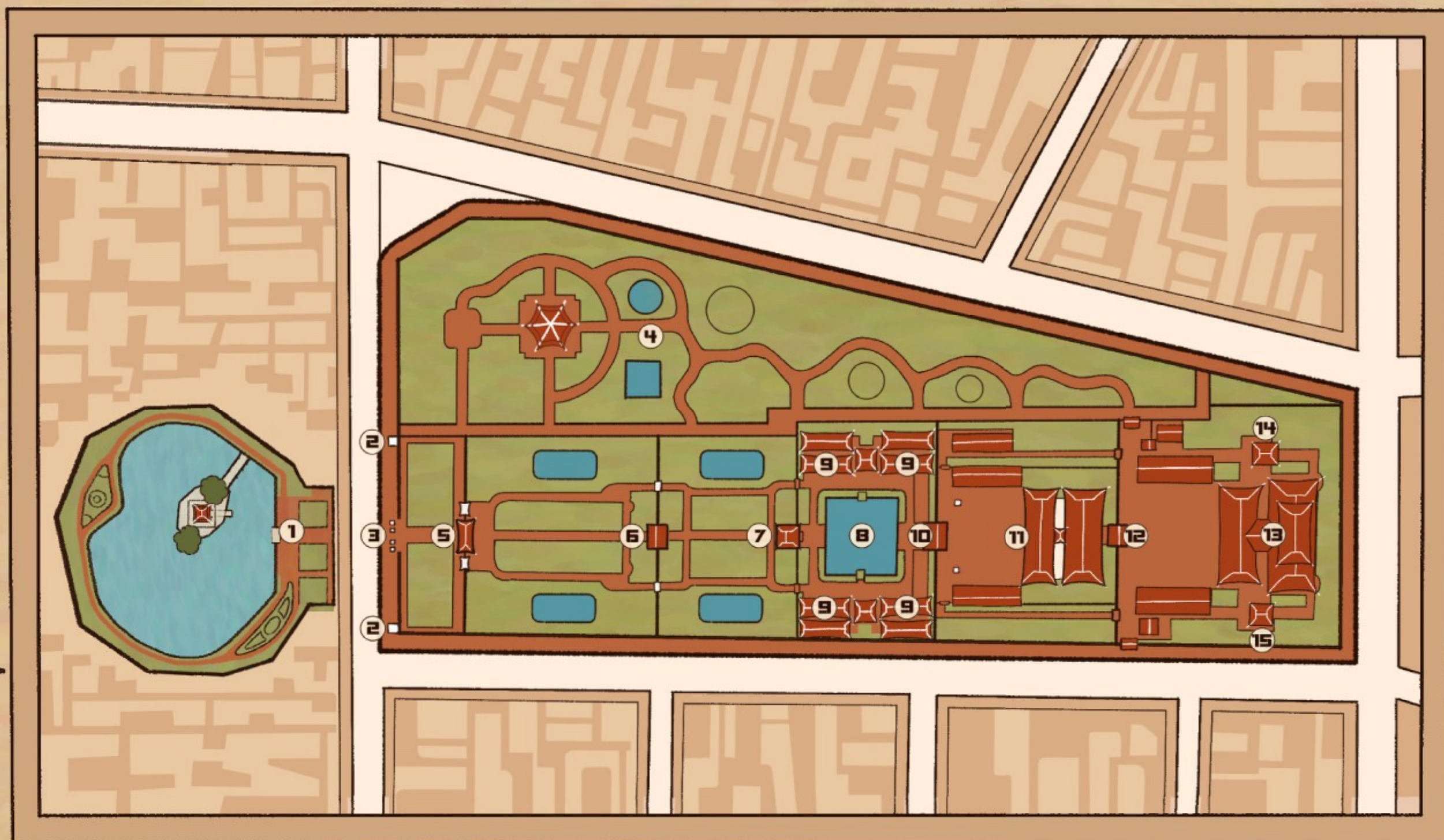


CÁC CÔNG CỬA VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM





- | | | | | |
|--------------|-------------------|----------------------|------------------------|------------------|
| 1. HỒ VĂN | 4. VƯỜN GIÁM | 7. KHUÊ VĂN CÁC | 10. CỔNG ĐẠI THÀNH | 13. KHU THÁI HỌC |
| 2. BIA HẠ MÃ | 5. CỔNG VĂN MIẾU | 8. GIẾNG THIÊN QUANG | 11. KHU ĐIỆN ĐẠI THÀNH | 14. NHÀ CHUÔNG |
| 3. TỨ TRỤ | 6. CỔNG ĐẠI TRUNG | 9. BIA TIẾN SĨ | 12. CỔNG THÁI HỌC | 15. NHÀ TRỐNG |

Văn miếu là kiến trúc chủ thể của di tích được xây dựng trên khu đất có chiều dài 300 mét, chiều rộng phía Bắc là 75 mét, phía Nam là 61 mét, hướng Bắc - Nam theo quan niệm "Thánh nhân nam diện nhi trị". Tổng thể khu di tích gồm có 05 cổng chính: Cổng Văn Miếu, cổng Đại Trung, Khuê Văn Các, cổng Đại Thành và cổng Thái Học. Ngoài ra còn có các cổng nhỏ khác, mỗi cổng có giá trị và ý nghĩa riêng biệt.



Cổng Văn Miếu có lối kiến trúc là tam quan lớn xây hai tầng, ba cửa. Cửa giữa to cao, tầng trên đề ba chữ “Văn Miếu môn”.



Nhìn bề ngoài, tam quan là một kiến trúc riêng biệt, cửa chính giữa xây hai tầng, mặt bằng hình vuông, tầng dưới to, do đó xung quanh thừa ra một hàng hiên rộng bốn mặt có lan can, phía bên ngoài tầng dưới chỉ mở một cửa cuốn, hai cánh bằng gỗ lim mở vào trong và cửa bán nguyệt chạm nổi hình “Lưỡng long châu nhật” và hai cửa nhỏ bên trái, bên phải phía trong là lối bậc lên tầng hai tam quan. Trên tầng hai là một tam quan mở ba cửa cuốn không có cánh cửa. Tầng trên làm tám mái, bốn mái hiên và bốn mái nóc cong lên ở bốn góc, bờ nóc đắp nổi “Lưỡng long châu nhật”.



Phía trước cổng tam quan là đôi rồng đá cách điệu thời Lê, bên trong là đôi rồng đá thời Nguyễn. Hai mặt cổng tam quan đều đắp nổi câu đối chữ Hán.



Bên trái mặt trước cổng tam quan đắp nổi cảnh “Long ngư tụ hội”, cá rồng ẩn hiện trong mây, ví như cảnh thanh vân đắc lộ của các nho sinh thành đạt.



Bên phải là cảnh “Mãnh hổ hạ sơn” núi rừng mây nước nổi bật lên dáng dấp một con hổ hùng dũng xuống núi, ví như các bậc thức giả khí thế bước vào đời.



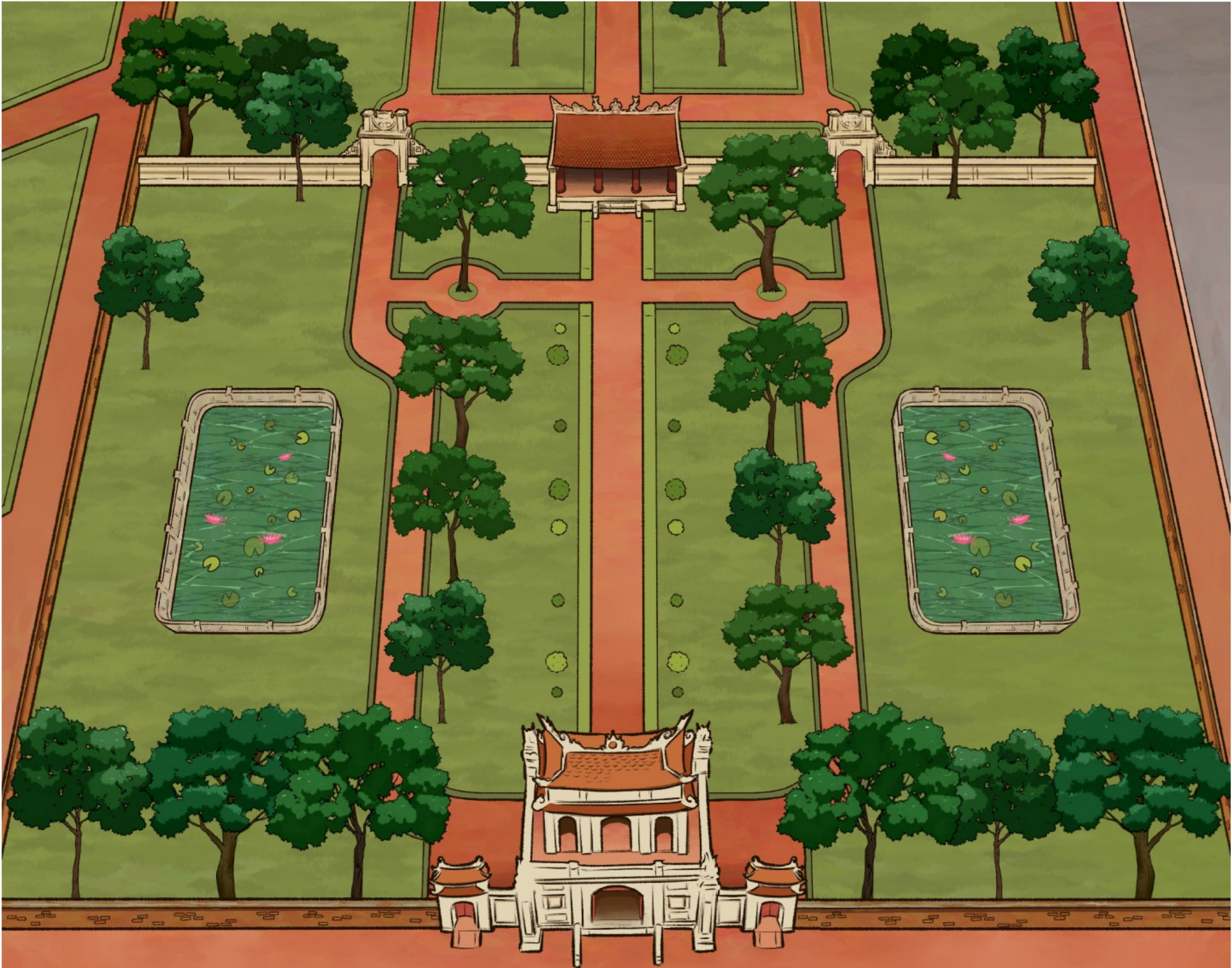
Bức phù điêu ở phần phía trên của mặt trong cổng đắp hình năm ông lão râu dài, chống gậy, phía dưới là đôi rồng đá ngẩng đầu cao, điêu khắc chi tiết, hoa văn tinh xảo. Năm người trong bức phù điêu ấy là Ngũ lão, cùng với đôi rồng đá ngay phía dưới thể hiện câu chuyện ngày sinh của Khổng Tử, được gọi là “Nhị long, ngũ lão đồ”. (Ngũ lão là các vị phúc tinh trên trời, cảm ứng sự giáng sinh của Thánh nhân nên bay xuống chúc phúc.). Bức phù điêu này cũng mang ý nghĩa “Ngũ phúc lâm môn”, với mong muốn ban phú – quý – thọ – khang – ninh cho mỗi người đi qua cổng.



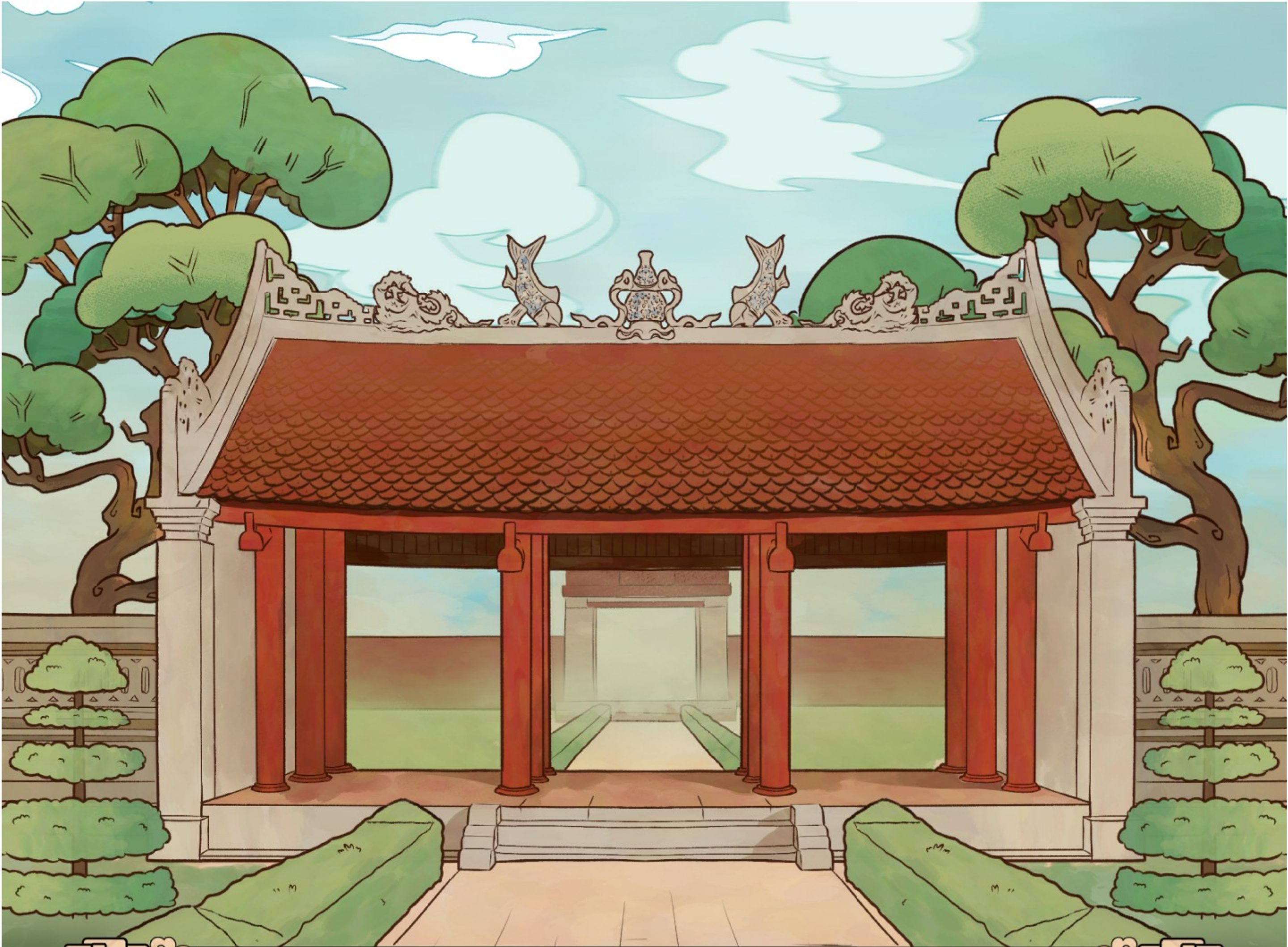
Cùng với cổng chính giữa của cổng Văn Miếu là hai cửa hai bên nhỏ và thấp hơn cũng xây bốn mái hiên và bốn mái nóc nhìn tựa như kiến trúc hai tầng là Tả môn và Hữu môn.



Cổng Văn Miếu chỉ được mở khi các bậc vua quan lớn tới thăm Văn Miếu và lễ tế Khổng Tử. Còn học trò, thứ dân ra vào bằng hai cổng ngách ở hai bên.



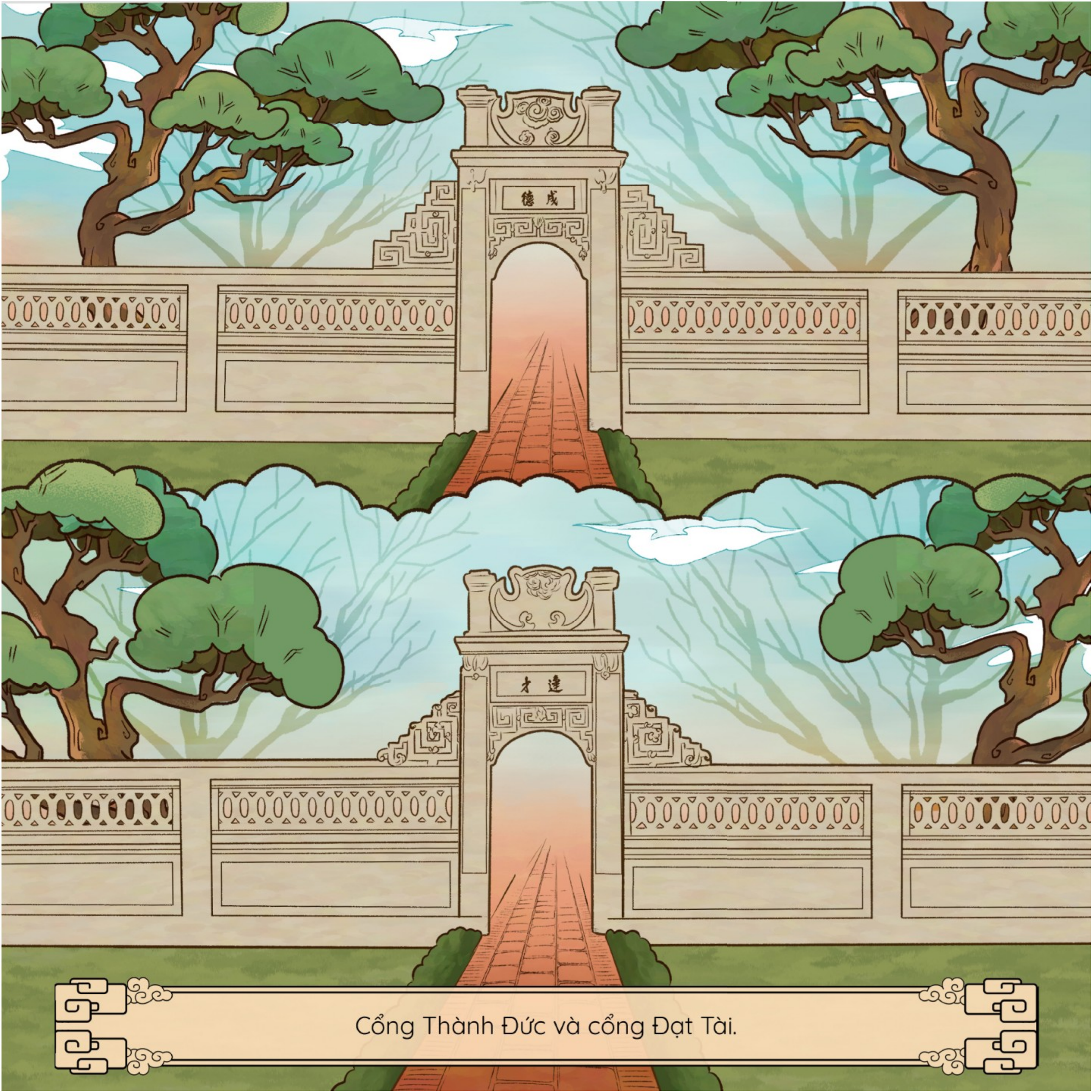
Qua cổng Văn Miếu vào không gian thứ nhất gọi là khu Nhập đạo. Đây là không gian cây xanh với thảm cỏ, hai bên có hai hồ nước. Đường lát gạch chính giữa dẫn đến cổng Đại Trung vào khu thứ hai. Hai bên có hai đường nhỏ dẫn vào hai cửa Thành Đức và Đạt Tài.



Cổng Đại Trung là cổng dẫn vào khu thứ hai của Văn Miếu, với ý nghĩa là chiếc cổng lớn ở chính giữa. Cửa có kết cấu ba gian, xây trên nền gạch cao, mái lợp ngói mũi hài, có hai hàng cột hiên trước và sau, ở giữa là hàng cột chống nóc, phía trên nóc đắp nổi chiếc bình hình quả bầu gọi là bình móc và hai con cá chép châu. Bình móc hứng lấy giọt móc, một loại sương tinh túy của trời đất, khi móc xuất hiện báo hiệu nhiều điều tốt đẹp. Cá chép nhắc đến điển tích “Cá chép vượt vũ môn” để nhắc nhở, khích lệ học trò cố gắng học tập vươn lên để có thành quả tốt đẹp.



Đại Trung là cách gọi đề cao đạo Trung dung. Khổng Tử nói về đạo Trung dung, tức là nói về cách giữ cho ý nghĩ và việc làm luôn luôn ở mức trung hòa, không thái quá, không bất cập và phải cố gắng ở đời theo nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, cho thành người quân tử.



Cổng Thành Đức và cổng Đạt Tài.



Hai bên cổng Đại Trung có hai cổng nhỏ: Thành Đức và Đạt Tài. Tên của hai cổng này mang ý nghĩa giáo dục và đào tạo con người vừa có đức, vừa có tài. Hàm ý đạo đức và tài năng là phẩm chất quan trọng của con người, là kết quả của quá trình giáo dục đào tạo.



Khu thứ ba được tiếp nối bởi gác Khuê Văn với hai cổng nhỏ Súc Văn và Bí Văn. Khuê Văn Các được Tổng trấn Bắc Thành Nguyễn Văn Thành cho xây vào năm 1805.

THIÊN ĐẠI
TƯƠNG QUÂN

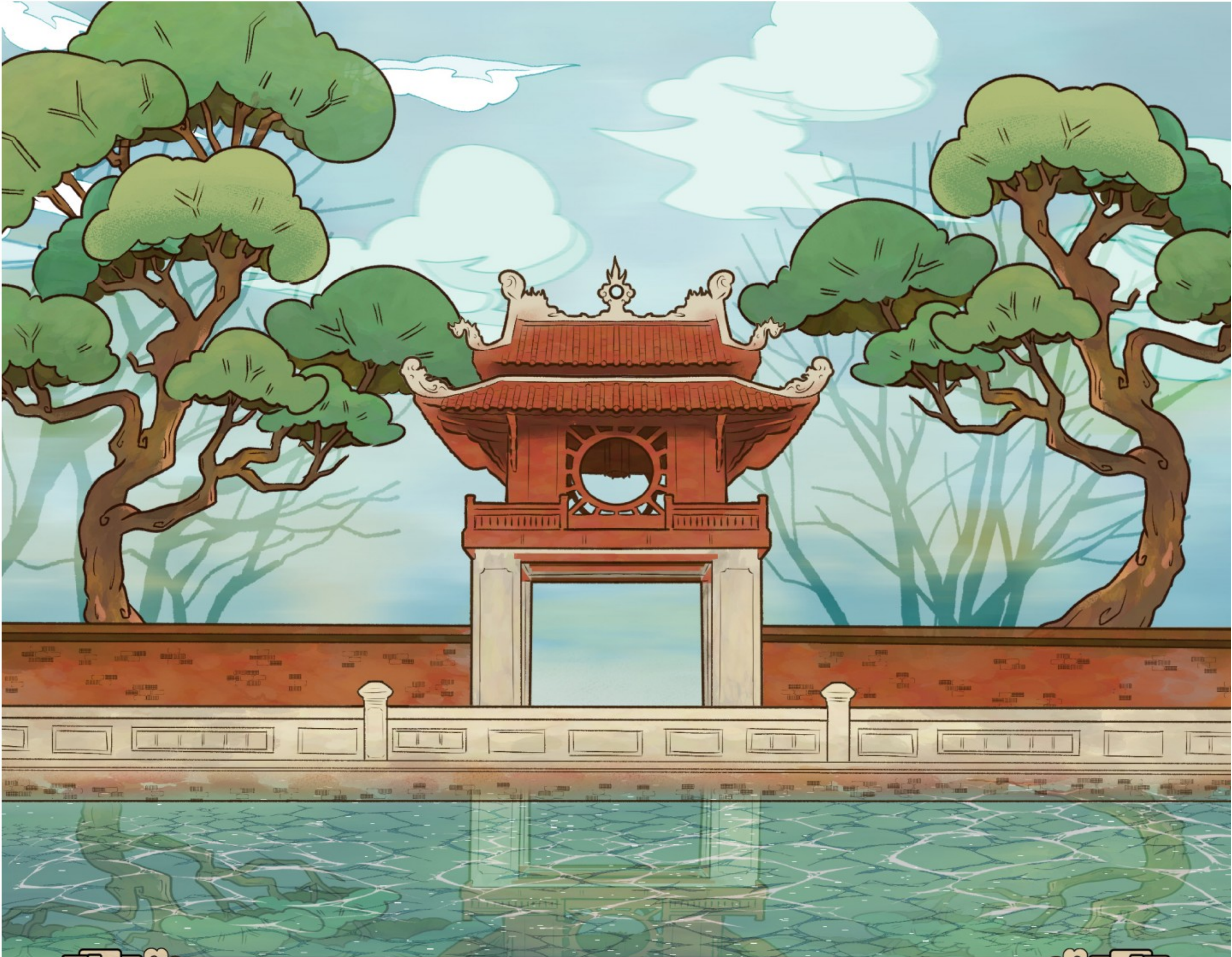
THIÊN
CỬU

KHUE
TỬ

BÍCH
TỬ

THỎ
CÔNG

Khue Văn Các (gác Khue Văn) với hàm ý sao Khue. “Khue” là tên chòm sao sáng nhất trong 28 chòm sao. Chòm sao Khue có 16 ngôi, sắp xếp giống như hình chữ Văn (文). Người xưa quan niệm sao Khue là biểu tượng của văn chương, vẻ đẹp của tri thức và văn hóa.



Khuê Văn Các cao hai tầng, có kiến trúc đối xứng, giản dị và tao nhã, xung quanh là những cây si, cây đề cổ thụ, in bóng xuống giếng Thiên Quang, càng làm tăng thêm vẻ đẹp của nó. Kiến trúc Khuê Văn Các còn thể hiện quan niệm của người xưa về vũ trụ: trời tròn (cửa sổ), đất vuông (nền kiến trúc). Ẩn sau quan niệm đó ý muốn nói trời đất hội tụ tại nơi này, tinh hoa (tức là những người tài) sẽ hội tụ ở đây.



Tầng dưới gác Khuê Văn Các là bốn trụ gạch, bốn bề trống không, tầng trên là kiến trúc gỗ hai tầng mái lợp ngói ống, trang trí bốn góc bằng đất nung. Sàn gỗ có chừa một khoảng để bắc thang lên gác. Bốn cạnh có diềm gỗ chạm trổ tinh vi, xung quanh là lan can con tiện. Bốn mặt gác trổ bốn cửa sổ tròn xung quanh có những thanh gỗ con tiện tỏa ra bốn phía, tượng trưng cho các tia của sao Khuê tỏa sáng. Trên gác treo biển sơn son thiếp vàng đề ba chữ "Khuê Văn Các".



Xét về mặt phong thủy, Khuê Văn Các thường được nhắc cùng với Thiên Quang Tỉnh - Giếng Ánh Sáng Trời. Thiên Quang Tỉnh có hình vuông, tượng trưng cho đất, thuộc yếu tố Âm; còn cửa Khuê Văn Các có hình tròn, tượng trưng cho trời, thuộc yếu tố Dương. Như vậy, về tổng thể, đây là nơi hội tụ tinh hoa của đất trời ở giữa chốn đế đô, soi sáng cho nền văn chương khoa cử của nước Việt, và mong muốn có thật nhiều hiền tài để xây dựng đất nước vững mạnh.



Hai bên Khuê Văn Các có hai cửa nhỏ là cổng Bí Văn, có nghĩa là “văn chương trau chuốt”, và cổng Súc Văn, ý chỉ “văn chương súc tích”. Đây chính là hai tiêu chí cơ bản của văn chương để những nho sinh theo đó mà phấn đấu, rèn luyện.



Cổng Bí Văn và cổng Súc Văn.



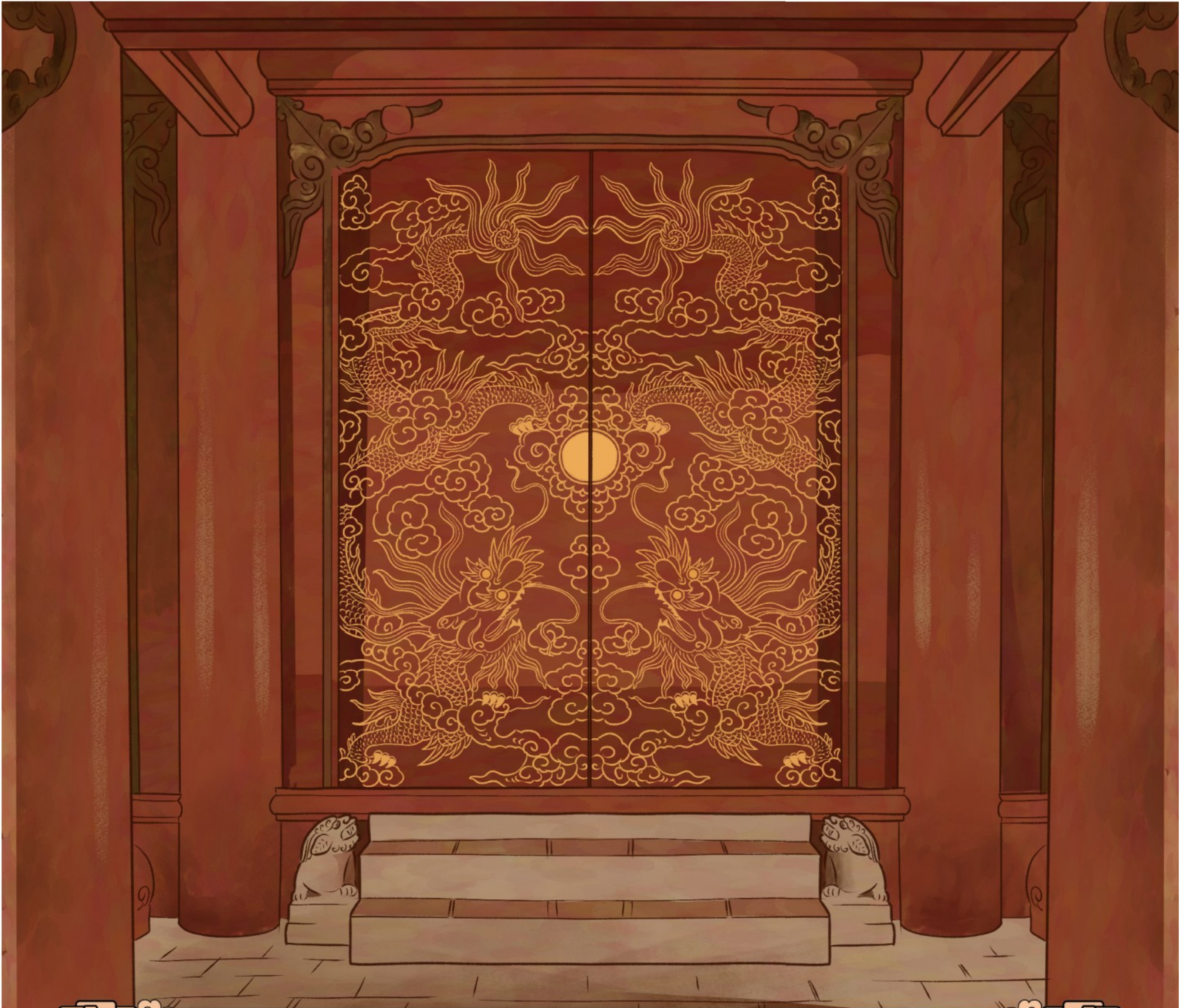
Cổng Đại Thành là lối dẫn vào khu vực chính thờ Khổng Tử và các bậc Tiên hiền, Tiên nho, bao gồm điện Đại Thành, nhà Bái Đường, hai dãy Đông Vu, Tây Vu.



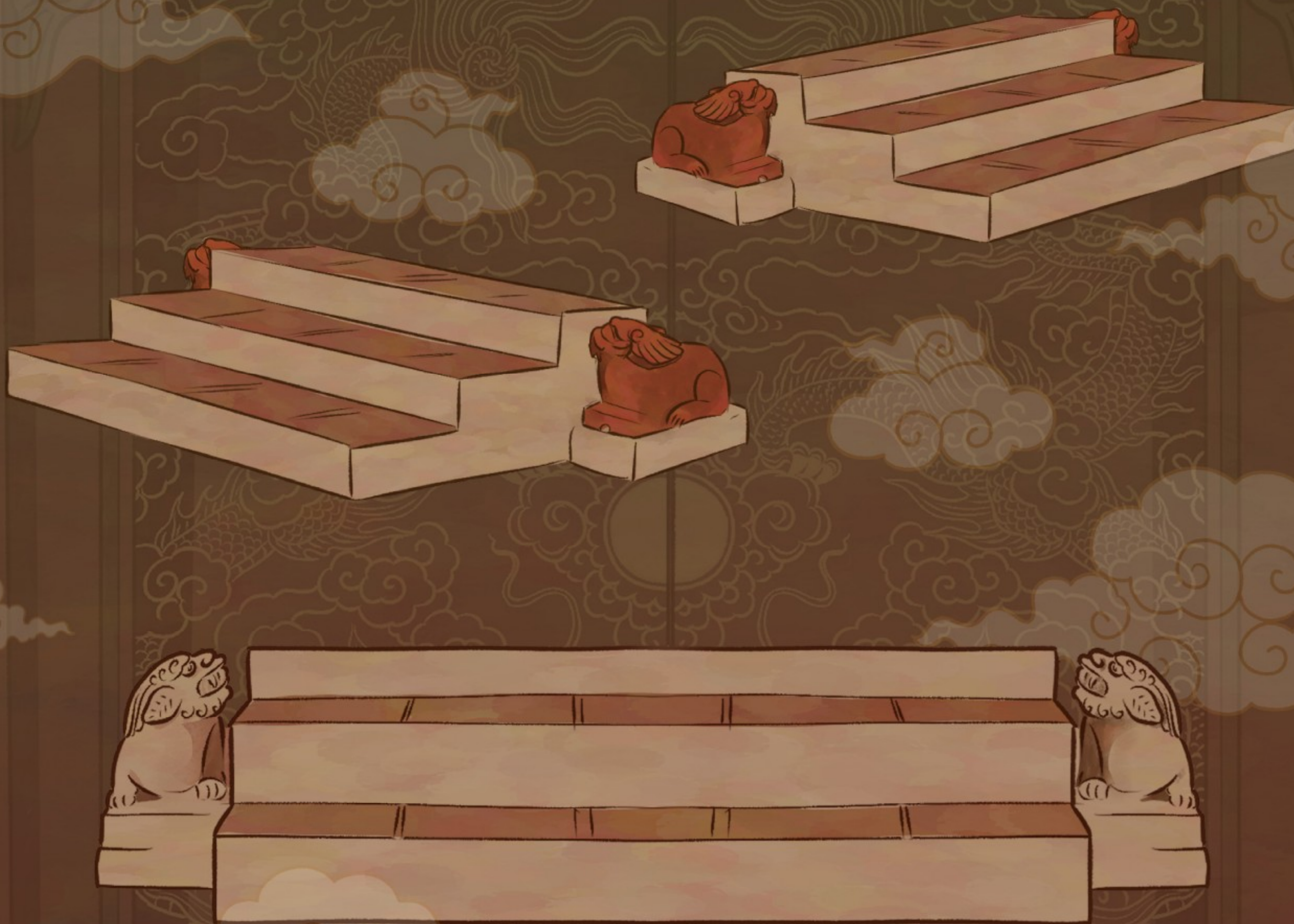
Đại Thành xuất phát từ lời nhận xét của Mạnh Tử về Khổng Tử: Khổng Tử là tập
Đại Thành biết tập hợp tri thức, học vấn, tinh hoa của tiên thánh, tiên nho.



Cổng Đại Thành ba gian với hai cột hiên trước và sau như cổng Đại Trung, một hàng cột giữa đỡ xà nóc, ba gian đều được lắp cửa gỗ hai cánh sơn son. Gian chính giữa phía trên treo bức hoành phi đề ba chữ “Đại Thành môn”, bên phải có hàng chữ nhỏ đề “Lý Thánh Tông thần vũ nhị niên, thu bán nguyệt phụng kiến”, bên trái ghi “Đồng Khánh tam niên Mậu Tý trọng đông đại tu”.



Cổng mang phong cách kiến trúc thời Hậu Lê (TK XV-XVII). Công trình được trang trí hình Rồng trên cánh cổng theo chủ đề “Long vân khánh hội” - thể hiện sự phồn thịnh của đất nước đối với đạo học nước nhà.



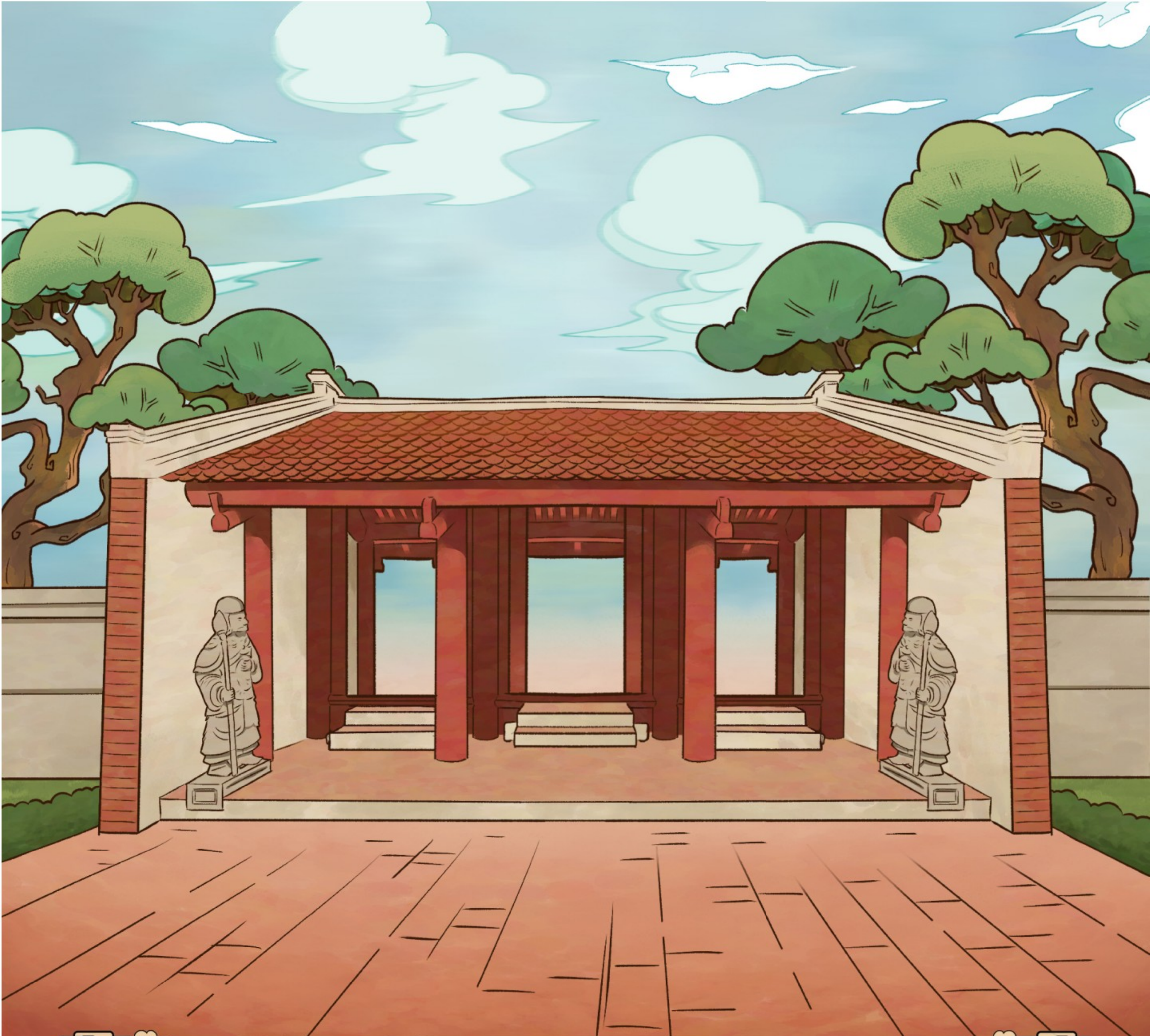
Dưới chân cổng Đại Thành có 6 con Nghê cối cửa được tạo tác tinh tế với chất liệu bằng gỗ và đá. Nghê là linh vật được coi như người gác cổng, có khả năng phát hiện ra kẻ gian tà, người ngay thẳng.



Bên phải và bên trái cổng Đại Thành là hai cổng nhỏ Kim Thanh và Ngọc Chấn dẫn vào khu Quốc tử Giám. Tên hai cổng với ý nghĩa là sự mở đầu và kết thúc khi tấu nhạc. Tiếng chuông vàng (Kim Thanh) để khởi đầu, thanh âm của tiếng khánh ngọc (Ngọc Chấn) để kết thúc. Tiếng chuông là sự mở đầu tập hợp trật tự tiết tấu, nhịp điệu âm nhạc. Hai cổng này không thông vào sân thứ tư mà dẫn thẳng đến khu thứ năm.



Mở đầu cho lớp không gian thứ năm (trên nền đất xưa của Quốc Tử Giám) là cổng Thái Học.



Cổng có kiến trúc giống cổng Đại Thành, ba gian, mái lợp ngói mũi hài.



Các lớp cổng tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám mang nét kiến trúc đối xứng, độc đáo với cổng lớn ở chính giữa, hai cổng nhỏ ở hai bên.



Những lớp cổng không chỉ ngăn cách các lớp không gian mà còn như những “nhân chứng” chứng kiến bao sự kiện lịch sử thăng trầm của Di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám trong gần một nghìn năm. Năm 1999, Khuê Văn Các chính thức được chọn là biểu tượng của Thủ đô Hà Nội.



Ngày nay Văn Miếu - Quốc Tử Giám dù đã trải qua bao thăng trầm của thời gian và lịch sử, hiện di tích gần nghìn năm tuổi này vẫn giữ được những nét cổ xưa. Trong đó, các công của Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã góp một phần tạo nên giá trị kiến trúc, cảnh quan của di tích.

CÁC CỔNG CỦA VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung
Giám đốc - Tổng Biên tập: Trần Chí Đạt

Biên tập sách điện tử: Nguyễn Tiến Phát - Bùi Hữu Lộ

Trình bày sách: Công ty cổ phần Vietsoftpro

Trình bày bìa: Công ty cổ phần Vietsoftpro

Đối tác liên kết:

Trung tâm hoạt động Văn hoá Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám
58 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 916-2024/CXBIPH/2-29/TTTT

Số quyết định xuất bản: 20/QĐ-NXB TTTT ngày 10/4/2024

Nộp lưu chiểu Quý II năm 2024

Mã ISBN: 978-604-80-9314-3

Sách không bán

